

- 1** Phân tích cách lên ý tưởng & chống bí ý khi phát triển bài
- 2** Xử lý khó khăn paraphrasing & từ vựng theo topics
- 3** Chấm điểm chi tiết của cựu giám khảo IELTS

Thực hiện bởi  **IELTS 1984**

IELTS ESSAY

Topics related to **finance and economy**



MONEY MANAGEMENT IN HIGH SCHOOL

What are the reasons and solutions?

ECONOMIC DEVELOPMENT

Do the advantages of economic development outweigh the disadvantages?

MUSEUMS

Is their purpose to educate or entertain people?

LỜI TỰA

June

Chào mừng bạn đến Tạp chí IELTS Insights VOL.11, số tháng 06/2024. **Không chỉ là bài mẫu, đây là tạp chí**

ĐẦU TIÊN giải đề thi thật hàng tháng chi tiết từng **bước** được biên soạn bởi đội ngũ học thuật của trung tâm IELTS 1984. Hiện chúng mình đã xuất bản nhiều số tạp chí trước, để đọc thêm nhiều bài giải đề chi tiết, bạn có thể tải tại website IELTS 1984: <https://ielts1984.vn/ielts-insights/>

1. IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất, dễ hiểu

Cộng đồng học IELTS có vô vàn bài mẫu, tài liệu giải đề thi miễn phí, tuy nhiên để chọn lọc được tài liệu chất lượng và phù hợp thì không hề dễ dàng. Vì vậy, **lý do IELTS 1984 cho ra đời tạp chí IELTS Insights** là mang đến người học một góc nhìn **bản chất**, đơn giản và cực kì dễ hiểu về kì thi IELTS. Với phần đông học sinh, các bạn thường đặt mục tiêu quanh mức 6.0-7.0, và đây là một mục tiêu hoàn toàn khả thi với phần lớn các bạn, nếu mình học đúng phương pháp và thực sự quyết tâm. Chúng mình rất mong muốn IELTS Insights sẽ là người bạn hữu ích, luôn đồng hành cùng mọi người trên hành trình này.

2. IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất, dễ hiểu

Một điểm khác biệt nổi bật của IELTS Insights mà đội ngũ IELTS 1984 hướng đến, là **sự chi tiết và toàn diện** trong việc phân tích đề thi thực tế **hàng tháng**.

Với mỗi ấn bản của tạp chí, chúng mình sẽ đi sâu vào các đề thi IELTS vừa mới diễn ra trong tháng trước đó, giải thích chi tiết về cách cách lên idea, cách phát triển ý, gom data cho từng body, paraphrasing... Sau đó, chúng mình sẽ cùng viết một bài sample dựa trên insights cụ thể đã phân tích. Hơn nữa, một số bài cũng sẽ được gửi cho **cựu giám khảo** chấm, và chúng mình để ở phía cuối tạp chí nha.

Chúng mình luôn nỗ lực để có thể phát triển tạp chí IELTS Insights ngày càng tốt hơn. Nếu bạn có ý kiến đóng góp, hãy giúp chúng mình **inbox vào Zalo OA IELTS 1984** nhen:

<https://zalo.me/ielts1984>



IELTS Insights là một dự án cộng đồng của IELTS 1984 và chúng mình chia sẻ hoàn toàn miễn phí để càng nhiều bạn có thể tiếp cận với tài liệu học IELTS chất lượng. Nếu bạn thấy tài liệu hay và hữu ích, bạn giúp chúng mình chia sẻ cho bạn bè mình cùng học và lan toả đến nhiều bạn đang học IELTS khác nhen. Hi vọng cuốn tạp chí này sẽ là người bạn đồng hành tin cậy cùng mọi người trong quá trình ôn tập nha.



MỤC LỤC

Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights	4
IELTS 1984 Sharing	6
IELTS 1984 Bản tin	8
Humans of IELTS Insights	9
Task 1 Thi ngày 03/05/2024	10
Bài tập đề thi ngày 03/05/2024	12
Task 1 Thi ngày 12/05/2024	13
Bài tập đề thi ngày 12/05/2024	15
Task 2 Thi ngày 03/05/2024	16
Bài tập đề thi ngày 03/05/2024	18
Task 2 Thi ngày 09/05/2024	19
Bài tập đề thi ngày 09/05/2024	21
Task 2 Thi ngày 12/05/2024	22
Bài tập đề thi ngày 12/05/2024	24
Bài viết của bạn đọc	25
Comment chi tiết của ex-examiner	26

Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights

1 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chào bạn đọc chăm chỉ của IELTS Insights,

Bạn có từng rất nản khi **mãi chưa tiến bộ** vì không biết mình sai ở đâu và hiểu cách sửa lại thế nào trong quá trình luyện IELTS Writing. Chúng mình nhận thấy cách tốt nhất để khắc phục điều đó là thực hành và được chấm sửa bài.

Ở các số tạp chí, chúng mình tổ chức **chuỗi hoạt động** mới là **"Cùng học với IELTS Insights"**. Đây là sự kiện diễn ra hàng tháng bao gồm 2 phần, nhằm giúp các bạn có thể hiểu sâu, thực hành với kiến thức được chia sẻ trong IELTS Insights.

Phần 1: Sự kiện hàng tháng

Trò chơi giải đố có thưởng: được tổ chức nhằm khuyến khích tin thần chăm chỉ của bạn đọc. Các câu hỏi sẽ được chắt lọc trong những chủ đề được giải chi tiết trong tạp chí số đó. Bạn vận dụng kiến thức mình học được để trả lời câu hỏi.

Phần 2: Đóng góp nội dung chuyên mục "Bài viết bạn đọc"

Bạn viết essay về 1 trong 5 đề thi được giải trong tạp chí IELTS Insights tháng 6/2024 từ bạn đọc. Sau đó, chúng mình sẽ chọn ra **3 bài gửi về sớm nhất**, có đầy đủ bố cục một bài essay và **chấm sửa miễn phí** bởi **ex-examiner và đội ngũ học thuật IELTS 1984 có overall 8.5+**. Bài viết hay và thú vị nhất sẽ được chúng mình **đăng tải** trong chuyên mục "Bài viết của bạn đọc" ở tháng sau.



Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights

2 CÁCH THỨC THAM GIA



Phần 1: Sự kiện giải đố có thưởng

Thời gian diễn ra: từ ngày **15/06/2024** đến ngày **25/06/2024**

- **Bước 1:** Truy cập giải đố tại: <https://ielts1984.vn/ielts-insights>
- **Bước 2:** Giải đố.
- **Bước 3:** Nhấn "Gửi".
- **Bước 4:** Tag bạn bè cùng chơi hoặc chia sẻ bài viết phát hành tạp chí tại fanpage IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984, ở chế độ công khai.

Phần 2: Chuyên mục "Bài viết của bạn đọc"

Thời gian diễn ra: từ ngày **15/06/2024** đến ngày **05/07/2024**

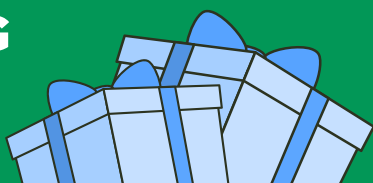
- **Bước 1:** **Viết bài** cho 1 trong 5 đề đã được phân tích chi tiết trong tạp chí số tháng 06/2024.
- **Bước 2:** Bạn **gửi bài** về email: academic@ielts1984.edu.vn với cú pháp tiêu đề: [Họ và tên] - [Tham gia chuyên mục "Bài viết bạn đọc"].
- **Bước 3:** Đội ngũ học thuật sẽ **xét duyệt và gửi kết quả** cho bạn qua email.

Kết quả và đáp án

sẽ được công bố tại fanpage: **IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984**. Bạn chờ đón kết quả tại đây nhé: <https://www.facebook.com/ielts1984.insights>

Bạn có thể tham gia một trong 2 phần hoặc cả 2 phần bạn nhé.

3 PHẦN THƯỞNG



Phần 1:

Sự kiện giải đố tháng 4

Mỗi **phần thưởng trị giá 100.000 đồng**, sẽ được trao cho **3** bạn làm đúng và nhanh nhất.

Phần 2:

Đóng góp nội dung chuyên mục "Bài viết của bạn đọc"

Chúng mình sẽ chọn **3** bài được gửi đến sớm nhất và có đủ bố cục của bài essay trong đó:

- **1 bài** sẽ được **chấm bởi ex-examiner** và chia sẻ trong chuyên mục **"Bài viết bạn đọc"** trong số tháng sau.
- **2 bài** sẽ được **đội ngũ học thuật IEL 8.5+ của IELTS 1984** chấm sửa chi tiết.

IELTS 1984 Sharing

4 bước "tránh bẫy"

Dạng True - False - Not Given

IELTS 1984

4 bước
tránh "bẫy"
True - False
Not Given?

Copyright © 2024 IELTS1984.vn. All Rights Reserved.

Several thylacines were born in zoos during the late 1800s.

True - False - Not given?

Đọc - hiểu câu hỏi **1**

Copyright © 2024 IELTS1984.vn. All Rights Reserved.

"late 1800s" Q

late 1800s	~	in 1899
born	~	breed
zoos	~	in captivity/zoos

2 Scan keyword

Copyright © 2024 IELTS1984.vn. All Rights Reserved.

3 Đọc - hiểu vùng scan

There was **only one** successful attempt to **breed** a thylacine **in captivity**, at Melbourne Zoo **in 1899**. **This** was despite the large numbers that went through some **zoos**, particularly London Zoo and Tasmania's Hobart Zoo.

Copyright © 2024 IELTS1984.vn. All Rights Reserved.

Not Given? **False!**

Đổi chiều thông tin **4**

Copyright © 2024 IELTS1984.vn. All Rights Reserved.

Cách làm phổ biến của dạng T-F-NG là **scan và đổi chiều keywords**, nhưng nếu chỉ theo cách này thì chúng mình dễ bị **mắc "bẫy"**...vậy thì, nên làm như nào?

Đội ngũ học thuật IELTS 1984 gợi ý bạn làm bài bằng 4 bước sau nhen. Đầu tiên, mình xác định là việc 'scan' vẫn cực kì cần thiết trong IELTS Reading. Tuy nhiên, mình cần xác định đúng vai trò của việc scan.

Đọc thêm nhiều bài chia sẻ khác từ team IELTS 1984 tại:



<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts chia-se-trai-nghiem>

Ví dụ với câu hỏi về loài hổ Thylacine ở Australia như sau:

=> **Question:** Several thylacines were born in zoos during the late 1800s.

--> TRUE, FALSE, or NOT GIVEN?

Để giải câu này, bạn cùng IELTS 1984 làm lần lượt các bước sau nha:

Bước 1: Đọc và hiểu thông tin câu hỏi

Mình hiểu câu hỏi nghĩa là: Có nhiều hổ Thylacines được sinh ra ở sở thú vào cuối những năm 1800s.

IELTS 1984 Sharing

4 bước "tránh bẫy"

Dạng True - False - Not Given

Bước 2: Scan keyword

Chúng mình cần **chọn ra keyword** để scan tìm **vị trí thông tin** câu hỏi ở trong bài đọc.

Chắc chắn chúng mình sẽ lấy 'late 1800s' để scan trong bài rồi (kể hơn nữa là 'born' & 'zoos', nhưng thường lấy các 'mốc thời gian' là đủ). Những năm 'cuối 1800s' thì chúng mình sẽ xác định thông tin trong bài là 2 câu:

=> **Info trong bài:** There was only one successful attempt to "breed" a thylacine "in captivity", at Melbourne Zoo "in 1899". This was despite the large numbers that went through some "zoos", particularly London Zoo and Tasmania's Hobart Zoo.

=> **Keyword được paraphrase** trong bài:

- late 1800s ~ in 1899
- born ~ breed
- zoos ~ in captivity/zoos

Bước 3: Đọc hiểu thông tin của vùng mình đã scan

Đoạn văn chứa thông tin được hiểu rằng:

Chỉ có duy nhất 'một' nỗ lực nhân giống (breed) Thylacine thành công trong môi trường nuôi nhốt (in captivity), vào năm 1899. Và điều này (**this = chỉ có duy nhất** 1 case nhân giống thành công) diễn ra bất chấp việc người ta đã chuyển một số lượng lớn hổ Thylacine vào các sở thú khác nhau.

Bước 4: Đối chiếu thông tin trong bài và câu hỏi, từ đó chọn đáp án đúng

(Info trong bài) Chỉ có duy nhất "một" case thành công vào năm 1899 dù đã có nhiều nỗ lực bỏ ra vs. (Question) trong khi câu hỏi lại nói là: có "nhiều" hổ thylacine được sinh ra trong sở thú => Thông tin của câu hỏi và bài là **"ngược"** nhau, đáp án sẽ là **FALSE**.

=> Chúng mình có thể note 4 bước làm TRUE FALSE NOT GIVEN đơn giản này lại để làm bài nhé.

P.S. Bài này nếu mình chỉ 'scan' keyword 1899 và so với 'late 1800s' mình sẽ chọn NOT GIVEN, tuy nhiên phải đọc và hiểu bài thì mình mới xác định được nó là FALSE. Vậy nên, scan rất quan trọng nhưng vai trò của nó là giúp xác định vị trí thông tin trong bài thôi nhé mọi người, nếu mình chỉ scan keyword để chọn đáp án thì sẽ dễ bị lừa nhen.

IELTS Reading cũng không quá phức tạp, nếu mình hiểu đúng bản chất vấn đề nhen mọi người.

IELTS 1984 Bản tin

Bảng vàng

Truyền cảm hứng

**7.0
IELTS**



IELTS 1984

Nguyễn Lê Như Hào

Trường đại học Tôn Đức Thắng

BLOOM 09.2023 ONLINE C

... chinh phục IELTS là một hành trình dài, Tám Bốn không làm nó ngắn lại mà làm cho con đường đó rõ ràng hơn, cho mình thấy còn bao xa và bằng cách nào sẽ tới được đích...

Bạn có thể đọc thêm bài chia sẻ của Hào và các bạn khác tại: <https://ielts1984.vn/review/>

CẬP NHẬT LỊCH KHAI GIẢNG Đợt tháng 7/2024

Học phí

Lớp	Offline	Online
ROOT	8.000.000	7.600.000
TRUNK	8.300.000	7.800.000
BUD	8.700.000	8.100.000
BLOOM	9.400.000	8.900.000

Lịch học

Lớp	Offline	Online
ROOT	8.000.000	7.600.000
TRUNK	8.300.000	7.800.000
BUD	8.700.000	8.100.000
BLOOM	9.400.000	8.900.000

LỊCH KHAI GIẢNG THÁNG 7, 2024

OFFLINE

Lớp	Thời lượng	Khởi giảng	Lịch học	Mã lớp
ROOT (Pre-IELTS)	9 Tuần - 52h	02/07 08/07	Tối 3-5-7: 20:00 Tối 2-4-6: 20:00	RT 07.24 OF A RT 07.24 OF C
TRUNK (IELTS Foundation)	9 Tuần - 52h	18/06 25/06 08/07 09/07 16/07	Chiều 3-5-7: 17:45 Tối 3-5-7: 20:00 Tối 2-4-6: 20:00 Chiều 3-5-7: 17:45 Tối 3-5-7: 20:00	TR 06.24 OF E TR 06.24 OF G TR 07.24 OF C BU 07.24 OF D TR 07.24 OF E
BUD (Đầu ra 6.0 - 6.5)	9 Tuần - 54h	01/07 08/07 16/07 23/07	Tối 2-4-6: 20:00 Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 3-5-7: 20:00	BU 07.24 OF A BU 07.24 OF C BU 07.24 OF E BU 07.24 OF G
BLOOM (Đầu ra 6.5 - 7.0+)	10 Tuần - 60h	01/07 22/07	Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00	BL 07.24 OF A BL 07.24 OF G

ONLINE Qua Google Meet

Lớp	Thời lượng	Khởi giảng	Lịch học	Mã lớp
ROOT (Pre-IELTS)	9 Tuần - 52h	08/07 16/07	Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00	RT 07.24 ON C TR 07.24 ON E
TRUNK (IELTS Foundation)	9 Tuần - 52h	09/07 08/07 15/07	Tối 3-5-7: 20:00 Tối 2-4-6: 20:00 Chiều 2-4-6: 17:45	TR 07.24 ON C TR 07.24 ON D TR 07.24 ON E
BUD (Đầu ra 6.0 - 6.5)	9 Tuần - 54h	02/07 15/07 23/07	Tối 3-5-7: 20:00 Tối 2-4-6: 20:00 Chiều 3-5-7: 17:45	BU 07.24 ON A BU 07.24 ON E BU 07.24 ON F BU 07.24 ON G
BLOOM (Đầu ra 6.5 - 7.0+)	10 Tuần - 60h	24/06 29/07	Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00	BL 06.24 ON G BL 07.24 ON H

LIÊN HỆ

Chính sách

- Ưu đãi:** Đăng ký nhóm 2 người cùng đợt, **giảm 200.000/người**
- Lớp học quy mô siêu nhỏ (10 - 14 bạn), giáo viên chăm bài và theo sát quá trình học của mỗi bạn, không bỏ sót bất cứ bạn nào trong lớp.
- Hoàn ngay 90% học phí đã đóng trong vòng 2 buổi đầu nếu không hài lòng - Học lại miễn phí theo chính sách.
- Kỹ năng Speaking có trợ giảng hỗ trợ quá trình luyện tập tại lớp, các bạn sẽ được luyện tập nhiều và có thêm bài tập ghi âm ở nhà được chấm chi tiết.
- Nền tảng công nghệ tự học giao diện giống kỳ thi thật, hướng dẫn đáp án chi tiết.

VOL.11 | June 2024

8

Humans of IELTS Insights

Xin chào

Người bạn chăm chỉ

Chúng mình là **đội ngũ học thuật của IELTS 1984** (gọi thân thương là Tám Bốn). Đầu tiên, chúng mình cảm ơn bạn vì đã dành ra ít phút đọc bài viết này, để Tám Bốn có thể dùng vẻ đẹp “nhan sắc” cảm mến bạn trước khi dùng vẻ đẹp “trí tuệ” cho phần nội dung sau của tạp chí >.<

Là một đội ngũ yêu tha thiết việc dạy học và giúp học viên giỏi lên, chúng mình rất trăn trở khi thấy các bạn tự học IELTS hoang mang và bị **"lạc" bởi vô số bài mẫu** trên thị trường. Đó là động lực lớn nhất để IELTS 1984 thực hiện tạp chí giải đề thi IELTS chi tiết hàng tháng và hoàn toàn miễn phí.



**IELTS
INSIGHTS**

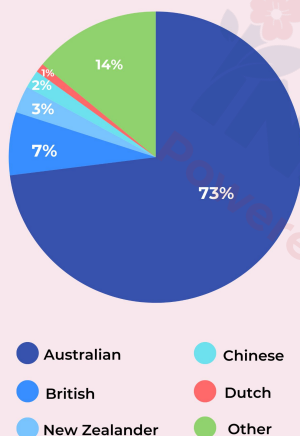
ĐỘI NGŨ SẢN XUẤT

Đội ngũ sản xuất của chúng mình gồm có: team học thuật trên 50% giáo viên IELTS 8.5 - 9.0, bạn Tim - cố vấn học thuật người Mỹ và thầy Tony Grace - cựu giám khảo IDP.

Nếu bạn quan tâm hãy đón đọc tạp chí sớm nhất tại **Fanpage IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984** nhen.

Task 1

(Thi ngày 03/05/2024)



Nationality	City (%)	Countryside (%)
Australian	80	20
British	89	11
New Zealander	90	10
Chinese	99	1
Dutch	83	17

The table and pie chart give information about the population in Australia according to different nationalities and areas. Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Với những biểu đồ không thể hiện số năm cụ thể như bài này thì mình sử dụng thì **hiện tại đơn** nhé các bạn. Như thường lệ, ở phần overview mình cần chỉ ra được những điểm nổi bật của từng biểu đồ.

Team academic IELTS 1984 chúng mình chọn nêu ra những điểm nổi bật chính như sau:

- Ở biểu đồ tròn: Phần trăm dân số mang quốc tịch Úc là **lớn nhất**.
- Ở bảng số:
 - Đa số người dân ở Úc ở mọi quốc tịch thì sống ở **thành phố**.
 - Cần như là **tất cả** dân số có quốc tịch Trung Quốc sống ở thành phố.

2 Cách phân 2 body

Ở bài này, vì 2 biểu đồ nói về 2 thông tin khác nhau, nên mình sẽ dùng mỗi body để miêu tả một biểu đồ.

- **Body 1:** Mô tả và so sánh **tỷ lệ dân số thuộc các quốc tịch khác nhau ở Australia**.
- **Body 2:** Mô tả và so sánh **tỷ lệ dân số ở quốc tịch khác nhau sống ở City và Countryside**. Mặc dù bảng có 2 cột thông tin, nhưng tổng là 100%, cho nên mình chỉ cần tả và so sánh số liệu ở **cột City** là được.

3 Cách lần lượt tả từng câu

Sau đây là cách viết từng câu trong mỗi body:

Body 1: Tả phần trăm dân số với các quốc tịch tương ứng.

(Câu 1) Nói về phần trăm dân số có quốc tịch **Australian** (73%), so sánh gấp khoảng 10 lần so với dân số có quốc tịch **British** (7%). => (Câu 2) Tả phần trăm dân số của 3 quốc tịch có tỷ lệ thấp, là **New Zealanders** (3%), **Chinese** (2%), **Dutch** (1%); và cuối cùng là các quốc tịch còn lại (14%).

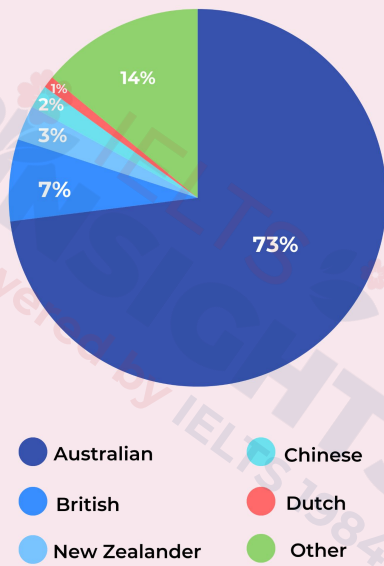
Body 2: Tả phần trăm dân số của từng quốc tịch sống ở thành phố và nông thôn.

(Câu 1) Tả về phần trăm dân số mang quốc tịch Chinese sống ở thành phố (99%) => (Câu 2) Tương tự, dân số mang quốc tịch British và New Zealander sống ở thành phố có tỷ lệ lần lượt là 89% và 90% => (Câu 3) 83% dân số có quốc tịch **Dutch** thì sống ở thành phố, tỷ lệ này cao hơn 3% so với dân số có quốc tịch **Australian**.

4 Paraphrasing

Thử thách của đề này là hạn chế lặp lại từ khóa chính **nationalities**, các bạn có thể tham khảo một số cụm sau đây để paraphrase nhé (lưu ý rằng những cụm sau **không đồng nghĩa 100%**, các bạn cần cân nhắc ngữ cảnh để paraphrase cho phù hợp nhé:

- Tính từ tả quốc tịch + nationals (n -> công dân của một nước nào đó)
- Tính từ tả quốc tịch + (migrant) community
- people who are from ...
- people who originate from ...



Nationality	City (%)	Countryside (%)
Australian	80	20
British	89	11
New Zealander	90	10
Chinese	99	1
Dutch	83	17

Task 1 (Thi ngày 03/05/2024)

The table and pie chart give information about the population in Australia according to different nationalities and areas. Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

5 Vocabulary

- **Gravitates towards:** hút về phía, hướng về phía.
- **Demographic minorities:** những thành phần thiểu số, chiếm tỷ lệ nhỏ.

SAMPLE

Note

vocabulary | **paraphrasing**

The pie chart illustrates a demographic breakdown of the Australian population by nationality, and the table shows the proportions of these nationalities living in urban and rural areas.

Overall, Australian **nationals** are the predominant group in the entire country. In addition, the vast majority of the population **gravitates towards** city life regardless of their nationalities, with nearly the entire **Chinese immigrant community** doing so.

Looking first at the different nationalities, nearly three quarters (73%) of the population are Australian, which is more than ten times higher than the figure for British people, at 7%. Meanwhile, New Zealanders, Chinese, and Dutch **nationals** are also smaller **minorities**, with their respective figures being 3%, 2% and 1%, and all other unnamed nationalities account for 14%.

Regarding the locations of these **communities**, almost all Chinese people reside in cities, specifically 99%. Similarly, the majority of people from the UK and New Zealand live in urban areas, at 89% and 90% respectively. Finally, 83% **of people originating from** the Netherlands have settled and remained in cities, which is only 3% more than that of Australians.



Bài tập (Đề thi ngày 03/05/2024)

Từ nào chưa đúng trong các từ được in đậm dưới đây (có thể có nhiều hơn 1 lỗi sai):

CÂU 1

80% of **Australians** live in cities, which is **lower than the number of Dutch**, at 83%.

- (A) native Australians
- (B) lower than
- (C) the number of
- (D) Dutch

CÂU 2

New Zealanders, Chinese, and Dutch people are **minority groups**, with **figures of** 3%, 2% and 1%, **respectively**, while all other unnamed nationalities **accounting for** 14%.

- (A) minority groups
- (B) figures of
- (C) respectively
- (D) accounting for

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Task 1 (Thi ngày 12/05/2024)

The charts below give information about the price of tickets on one airline between Sydney and Melbourne, Australia, over a two-week period in 2013.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Vì đây là một bài Task 1 rất khó, nên bài này chúng mình sẽ thay đổi cách trình bày phần discussion một chút, và chia sẻ một vài **"tâm sự"** để bạn đọc hiểu hơn về quá trình biên soạn của **team academic IELTS 1984** nhé.

Đầu tiên, bạn sẽ dễ dàng nhận thấy biểu đồ này có **tận 28 số liệu**, nhưng chúng mình có thể gom số liệu lại để tả chung với nhau được, nên đây không phải là việc quá khó.

Việc khó nhất đó là biểu đồ có 3 chiều dữ liệu khác nhau, đồng nghĩa với việc có **3 cách khác nhau** để phân body.

- chiều bay (Sydney to Melbourne, và chiều ngược lại)
- tuần bay (Week 1, và Week 2)
- ngày bay (giữa tuần, và đầu/cuối tuần)

Do đó điều khiến **team academic IELTS 1984** cân nhắc nhất trong quá trình brainstorm ideas để viết bài đó là nên phân body theo yếu tố nào ở trên.

Cuối cùng, để ra quyết định, chúng mình dựa vào **Logical Framework viết Task 1** mà IELTS 1984 đang giảng dạy, và chọn cách phân body theo **Week**.

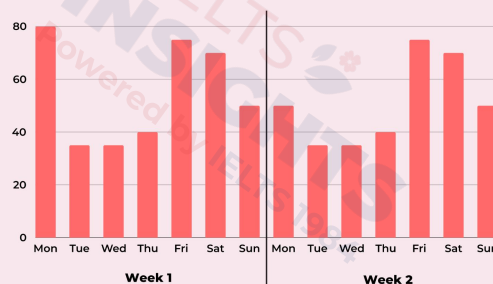
Team academic IELTS 1984 biết rằng có thể đây chưa phải là cách hay nhất, nhưng là cách **hiệu quả** trong phòng thi, dưới áp lực thời gian là 20 phút. Việc áp dụng **khung suy nghĩ nhất quán** này sẽ giúp mình suy nghĩ rõ ràng hơn và xử lý được nhiều dạng bài khác nhau.

Và khi nhận được bài chấm của cựu giám khảo, thì đúng là cách phân body này chưa đủ xuất sắc để đạt band 8+ cho phần **Task Achievement** (trả lời câu hỏi), nhưng **vẫn đủ để đạt 7** - một mức điểm tốt ở phần này.

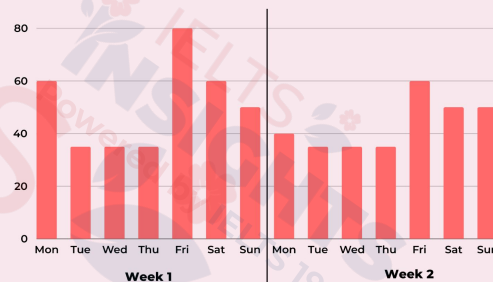
Bạn hãy đọc phần discussion và sample dưới đây, sau đó đoán thử xem tại sao cựu giám khảo lại cho rằng cách phân body như vậy lại chưa "hay" theo ý của thầy nhé. Bạn có thể đọc **chi tiết comment** của thầy ở cuối tạp chí để hiểu rõ hơn góc nhìn của **cựu giám khảo IELTS** nha.

Nhìn vào 2 biểu đồ, **team academic IELTS 1984** chúng mình chọn nêu 2 điểm nổi bật chính như sau:

Price of airline ticket(\$): Sydney to Melbourne, 2013



Price of airline ticket(\$): Melbourne to Sydney, 2013



- **Trend:** Trong mỗi tuần, **Friday** thường là ngày giá vé **tăng vọt**.
- **Differences:** Giá vé **Melbourne to Sydney (M-S)** rẻ hơn chiều ngược lại (**S-M**) trong phần lớn thời gian.

3 Cách lần lượt tả từng câu

Team academic IELTS 1984 biết rằng, với cách phân body theo tuần, thì body 2 sẽ lặp lại rất nhiều với body 1, vì số liệu 2 tuần khá giống nhau.

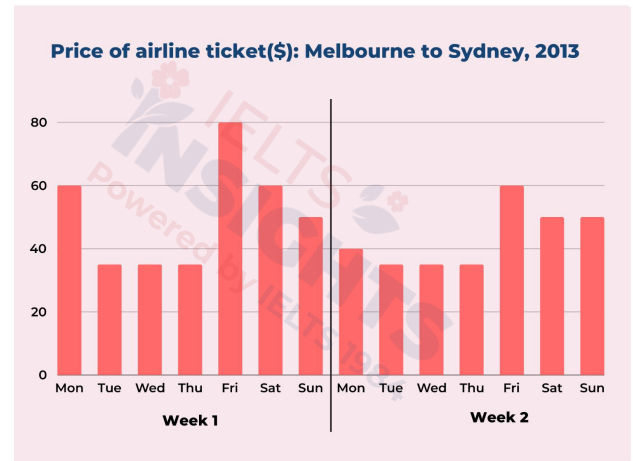
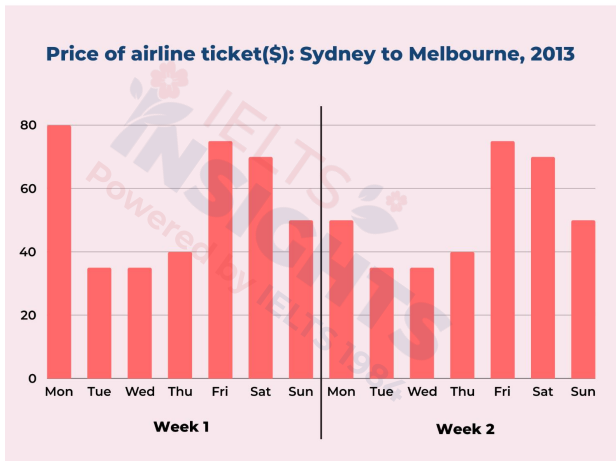
Do đó, mình chỉ cần tả chi tiết sự thay đổi của từng chiều trong **tuần 1**, sau đó sẽ **so sánh pattern** của tuần 2 với tuần 1, và chỉ tả chi tiết những điểm khác nhau mà thôi.

Body 1: Tả tuần 1

(Câu 1) So sánh giá vé của **2 chiều** trong ngày đầu tuần 1 (\$80 và \$60). => (Câu 2) Tả chiều **S-M** đến hết tuần 1: giảm một nửa và duy trì trong tầm \$35-40 các ngày Tuesday-Thursday + tăng vọt vào Friday (\$75) + giảm còn \$50 vào Sunday. => (Câu 3) Tả chiều **M-S** đến hết tuần 1: giảm còn \$35 vào Tuesday và duy trì đến Thursday + tăng gấp đôi vào Friday (\$80) + giảm còn \$50 vào Sunday.

Body 2: Tả tuần 2

(Câu 1) So sánh giá vé của 2 chiều trong ngày đầu tuần 2 (\$60 và \$50). => (Câu 2) Giá vé chiều **S-M** trong tuần thứ hai giống hệt tuần đầu. => (Câu 3) So sánh tuần 2 với tuần 1 của chiều **M-S**: giữ nguyên mức \$35 các ngày Tue-Thu **nhưng** chỉ tăng đến \$60 vào Fri + ổn định ở mức \$50 vào cuối tuần.



Task 1 (Thi ngày 12/05/2024)

The charts below give information about the price of tickets on one airline between Sydney and Melbourne, Australia, over a two-week period in 2013.

4 Paraphrasing & Vocabulary

- **both ways:** cả hai chiều
- **airfare:** giá vé máy bay
- **the other direction/ the return route/ the return flight:** hướng/chuyến bay ngược lại
- **experience a price surge:** trải qua sự tăng vọt về giá
- **repeat the same price pattern as (...):** có xu hướng thay đổi về giá y hệt với (...)

SAMPLE

Note

vocabulary | **paraphrasing**

The two given charts show how much it cost to fly on one particular airline between Sydney and Melbourne, **both ways**, over a period of two weeks in 2013.

Overall, **airfares experienced a price surge** on Fridays, and flights from Melbourne to Sydney were cheaper than those in **the other direction** for most of the period.

In the first week, passenger had to pay a two-week high of \$80 on Monday for a one-way flight from Sydney to Melbourne, \$20 more than the opposite direction. The next day, the price of the former route **halved** and then remained in the \$35-40 range for two more days, before rising sharply to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of **the return route** also dropped to \$35 on Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled, reaching a peak of \$80, before dropping back to \$60 on Saturday and \$50 on Sunday.

In the first week, passenger had to pay a two-week high of \$80 on Monday for a one-way flight from Sydney to Melbourne, \$20 more than the opposite direction. The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range for two more days, before rising sharply to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of **the return route** also dropped to \$35 on Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled, reaching a peak of \$80, before dropping back to \$60 on Saturday and \$50 on Sunday.

At the beginning of the second week, tickets from Sydney to Melbourne came in at \$50 each, \$10 higher than **the return flight**. The Sydney-Melbourne route then **repeated exactly the same price pattern as** the first week. However, from Tuesday through Thursday, flights in the other direction showed a slightly different trend, bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend.

Bài tập (Đề thi ngày 12/05/2024)

Exercise: Bạn làm 2 câu sau để kiểm tra về việc tả và so sánh số liệu nhé (có thể có 1 hoặc nhiều đáp án đúng)

CÂU 1

Flights from Melbourne to Sydney _____ (rẻ hơn) the other direction for most of the given period.

- (A) cost less than
- (B) cost more than
- (C) were not as expensive as
- (D) lower than

CÂU 2

The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range, **tả giá vé đạt đỉnh \$75 vào Thứ Sáu và giảm từ từ về mức \$50 vào Chủ Nhật.**

- (A) before peaking at \$75 on Friday and bottoming out at \$50 on Sunday.
- (B) then peaked at \$75 on Friday and gradually falling back to \$50 on Sunday.
- (C) before peaking at \$75 on Friday and then gradually dropped back to \$50 by Sunday
- (D) then it surged to \$75 on Friday before falling gradually back to \$50 by Sunday.

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Task 2

(Thi ngày 03/05/2024)

Students leave high school without learning how to manage their money. What are the reasons and solutions for this issue?

DISCUSSION



1 Idea & Cách lập luận

Đề bài đưa ra 1 xu hướng chung, đó là, học sinh cấp 3 tốt nghiệp mà chưa trang bị kiến thức về quản lý tài chính. Vậy thì nguyên nhân của xu hướng này là gì? Và cách giải quyết những nguyên nhân này là gì?

Đây là dạng bài khá quen thuộc, và chắc chắn là **đội ngũ học thuật IELTS 1984** sẽ gợi ý bạn viết về **nguyên nhân trong body 1**, và **giải pháp trong body 2**. Mình sẽ cùng nghĩ idea nhé!

Body 1: Nguyên nhân

Việc học sinh phổ thông bị thiếu kiến thức về tài chính không ở đâu xa, mà ở ngay nước Việt Nam mình. Vậy lý do là gì?

- Thứ nhất là do **trường học** không dạy kỹ năng này. Vì sao? Vì thời gian có hạn nên trường chỉ ưu tiên dạy những môn toán, lý, hoá, văn, sử, địa,... để đánh giá năng lực học hành, giúp học sinh đi thi đại học.
- Còn về phía **gia đình**, ba mẹ cũng không dạy con kỹ năng này, và không ý thức được tầm quan trọng của việc quản lý tài chính từ khi còn bé. Họ nghĩ đó là chuyện hiển nhiên, lớn lên thì sẽ tự khắc quản lý tiền bạc được thôi.

Body 2: Giải pháp

Để giải quyết các vấn đề trên, chúng mình nghĩ cần có sự phối hợp của cả nhà trường và gia đình, với sự tiên phong thay đổi từ nhà nước:

- Bộ Giáo dục nên khuyến khích **trường học** tổ chức chương trình ngoại khóa cho học sinh xoay quanh chủ đề này.
- Về phía **gia đình**, để cha mẹ có kiến thức tốt hơn để dạy con, thì cần có những nguồn tài nguyên giáo dục miễn phí để họ có thêm kiến thức về quản lý tài chính và từ đó hướng dẫn con cái mình.

2 Phát triển ý

Body 1: Nói về nguyên nhân của hiện tượng này

(Câu 1): (Topic sentence) Nguyên nhân gây ra hiện tượng này là do thiếu sự giáo dục trong nhà trường và thiếu sự hướng dẫn từ phụ huynh. => **(Câu 2): (Nguyên nhân 1)** Vì thời gian trên trường có hạn, nên nhà trường sẽ chú ý đến những môn học nền tảng, bỏ qua các môn kỹ năng => **(Câu 3): (Nguyên nhân 2)** Ở nhiều nước, phụ huynh thường không coi trọng kỹ năng này vì họ xem đây như bản năng và không cần phải học, nên họ không dạy cho cái của mình được => **(Câu 4): (Tác động)** Việc này khiến con cái họ thiếu trách nhiệm về quản lý tài chính trong tương lai.

Body 2: Nói về cách giải quyết những nguyên nhân đó

(Câu 1): (Topic sentence) Nhà nước nên tiên phong trong việc xử lý vấn đề này, với sự hỗ trợ từ nhà trường và phụ huynh => **(Câu 2): (Giải pháp 1)** Bộ giáo dục nên khuyến khích các trường có thêm những hoạt động ngoại khóa liên quan đến quản lý tài chính => **(Câu 3):** Có thể thực hiện bằng cách mời các chuyên gia tài chính uy tín để giới thiệu những thuật ngữ kinh tế và cho học sinh thực hành. => **(Câu 4): (Giải pháp 2)** Cung cấp những nguồn tài liệu về đề tài này cho phụ huynh, ví dụ như chương trình TV hoặc khóa học miễn phí. => **(Câu 5):** Ba mẹ có thể cho con cái tiền trợ cấp hàng tháng, giúp con cái hiểu giá trị đồng tiền và học thói quen chi tiêu thông minh.

Task 2 (Thi ngày 03/05/2024)

Students leave high school without learning how to manage their money. What are the reasons and solutions for this issue?

3 Paraphrasing

Cụm **"learning how to manage their money"** sẽ lặp lại nhiều trong bài nên mình sẽ sử dụng thêm các collocation với từ finance và financial để diễn tả những ý tương tự.

- money management
- personal finance
- financial literacy // personal financial management // financial education // financial responsibility
- solidify spending and saving habits

4 Vocabulary

- **the absence of sth:** sự thiếu hụt về cái gì đó
- **parental guidance:** sự hướng dẫn từ cha mẹ
- **standardized testing:** kiểm tra chuẩn hóa (ví dụ bài thi IELTS, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông,...)
- **innate ability:** Khả năng bẩm sinh/ có sẵn
- **empower sb:** trao quyền cho ai đó

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

There is a concern that many students complete their high school level of education with little **financial literacy** knowledge. This is the result of several factors that necessitate action to address the causes.

This concern is mainly attributed to the **absence of financial education** at school, and a lack of parental guidance on the matter. As for the former reason, due to the limited time available, schools invariably emphasize traditional academic subjects that provide foundational knowledge and **standardized testing** for higher education, while a number of crucial life skills, particularly **money management**, are often overlooked. Another reason is that, in many countries, especially Asian ones, parents tend to be unaware of the importance of **personal finance**, and consider it an **innate ability** rather than a learned skill, leading to a failure to impart **financial responsibility** early in their children's lives. This neglect often unintentionally results in their children becoming **financially irresponsible** later in life.

To address these problems, the government should take a proactive role in **facilitating financial** literacy programs with the support from both schools and parents. Regarding the former, the Ministry of Education should encourage schools to incorporate extracurricular activities related to **personal financial management** into the general teaching program. This can be implemented by featuring accredited experts to introduce financial terms and practices through real-life case studies. In addition, providing parents with more accessible resources, including TV shows or free workshops about spending and the importance of saving, can equip them with the knowledge and tools to teach their children. In turn, parents may **empower their children** with a monthly allowance for completing chores, which gradually fosters an understanding of the value of money and eventually **solidifies their spending and saving habits**.

In conclusion, concerns about high school students lacking financial management skills primarily stems from the shortcomings in the educational system and parents' awareness. The government can address these issues by placing more emphasis on this skill in schools and providing educational resources for parents.

Bài tập (Đề thi ngày 03/05/2024)

Exercise: Mình cùng làm vài bài tập sau, sử dụng một số từ vựng được sử dụng trong bài viết nhé.

- 1 Schools tend to prioritize traditional academic subjects and _____ (bỏ qua) the importance of teaching crucial life skills.
- 2 Without proper _____ guidance, children may grow up without understanding the value of money.
- 3 Parents often assume that personal finance is an _____ rather than a learned skill, resulting in a lack of early financial _____ for their children.
- 4 A solution to address the _____ of financial knowledge among students is to feature celebrities in programs that focus on money management.

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Task 2

(Thi ngày 09/05/2024)

Most countries aim to improve their standard of living through economic development, but many important social values can be lost as a result. Do the advantages of economic development outweigh the disadvantages?

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Đây là một topic về vấn đề xã hội khá quen thuộc, đó là hầu hết đất nước hiện nay tập trung nhiều vào phát triển kinh tế, dẫn đến nhiều giá trị xã hội bị mất đi. Vậy liệu mặt lợi của sự phát triển kinh tế có lớn hơn mặt hại hay không?

=> Quan điểm của **đội ngũ học thuật IELTS 1984** là **mặt lợi** của việc phát triển kinh tế **lớn hơn mặt hại**.

Bạn lưu ý là trong đề này có một thông tin rất quan trọng, đó là **"many important social values can be lost as a result"**. Do đó khi bàn bạc về **disadvantages**, chắc chắn mình sẽ cần đề cập đến cái hại liên quan đến **social values**. Vậy nên nếu dùng idea là "phát triển kinh tế --> ô nhiễm không khí --> người dân bị bệnh về đường hô hấp", thì có thể sẽ hơi off topic, vì idea này không trực tiếp ảnh hưởng đến các giá trị liên quan đến xã hội.

Đây là một chủ đề khá là "vĩ mô" nên mình có thể nghĩ đến những ví dụ cụ thể để từ đó có được ideas viết bài.

- Về **disadvantages**, mình thấy rằng trong xã hội ngày nay, khi kinh tế phát triển, con người dần trở nên tập trung nhiều cho công việc và chỉ lo cho bản thân, và dần dần họ trở nên **thờ ơ với các giá trị cộng đồng**. Ngoài ra khi mở cửa nền kinh tế để trao đổi buôn bán, thì nhiều giá trị văn hoá sẽ **bị biến đổi** để phù hợp với thị trường.

=> đây sẽ là những ideas mình đề cập tới trong **body 1**.

- Về **advantages**, việc phát triển kinh tế rõ ràng là giúp **nâng cao mức sống** của người dân để đầu tư tốt hơn cho thế hệ tương lai. Hơn nữa, khi có của cải dồi dào thì các nước có thể dùng để **bảo tồn các giá trị văn hoá** của quốc gia chứ không phải là làm mất đi.

=> đây sẽ là những ideas mình đề cập tới trong **body 2**.

2 Phát triển ý

Body 1: Cái hại của việc tập trung vào phát triển kinh tế

(Câu 1) Topic sentence: Việc phát triển kinh tế đặt ra các thách thức về mặt xã hội => **(Câu 2) Cái hại 1:** Việc phát triển kinh tế thường khiến cho giờ làm việc tăng, và xu hướng di cư từ nông thôn sang thành thị để phục vụ nhu cầu công việc, khiến mọi người rời xa gia đình và dần theo chủ nghĩa cá nhân. => **(Câu 3) Ví dụ:** Nhật Bản - văn hoá làm việc cường độ cao khiến người dân gần như không còn giữ văn hoá cộng đồng và họ sống một mình ngày càng nhiều. => **(Câu 4-5) Cái hại 2:** Phát triển kinh tế thường đòi hỏi phải mở cửa thị trường, bao gồm du lịch và trao đổi văn hoá. Điều này làm giảm tính nguyên bản của văn hoá truyền thống => **(Câu 6) Ví dụ:** Nghề thủ công, ẩm thực, thời trang có thể bị biến đổi để thu hút khách du lịch quốc tế, làm sai lệch cách nhìn nhận về các yếu tố văn hoá.

Body 2: Cái lợi của việc tập trung vào phát triển kinh tế

(Câu 1) Topic sentence: Cái lợi lâu dài của việc phát triển kinh tế lớn hơn những bất lợi => **(Câu 2) Cái lợi 1:** có nhiều việc làm lương cao cho người dân, giúp nâng cao thu nhập => **(Câu 3) Tác động:** Người dân có đủ nguồn lực kinh tế để đầu tư con cái của họ về giáo dục và sức khỏe, giúp nâng cao chất lượng lực lượng lao động tương lai => tăng trưởng kinh tế bền vững. => **(Câu 4) Cái lợi 2:** Các nước có nền kinh tế phát triển có thể phân bổ nguồn lực cho việc bảo tồn và thúc đẩy các giá trị văn hoá, chứ không làm mất chúng. => **(Câu 5) Ví dụ:** Hàn Quốc sử dụng lợi nhuận từ kinh tế để phục hồi các di tích lịch sử và quảng bá văn hoá, cho phép sự phát triển kinh tế và văn hoá đi đôi với nhau.

Task 2 (Thi ngày 09/05/2024)

Most countries aim to improve their standard of living through economic development, but many important social values can be lost as a result. Do the advantages of economic development outweigh the disadvantages?

3 Paraphrasing

Cụm **"economic development"** có thể bị lặp lại nhiều trong bài, dưới đây là 1 số cụm mang nghĩa một nền **kinh tế phát triển** hay những **lợi nhuận về kinh tế** để mọi người có đa dạng cách diễn đạt nha:

- economic growth: sự tăng trưởng kinh tế
- robust economies: nền kinh tế vững mạnh
- economic gains: lợi nhuận kinh tế

4 Vocabulary

- **pose challenges to something:** gây ra những khó khăn, thách thức cho thứ gì đó
- **rigorous work culture:** văn hoá làm việc nghiêm khắc
- **steer A away from B:** đẩy A ra khỏi B
- **live in isolation:** sống cô lập
- **in tandem:** cùng lúc, song song

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

In many parts of the world, economic development is pursued to improve living standards, despite some associated social risks. However, I believe that the benefits, particularly in terms of enhancing economic stability and cultural preservation, far outweigh the disadvantages.

Admittedly, the relentless pursuit of **economic growth** can **pose challenges to** maintaining the integrity of a country's social fabric. This takes the form of longer working hours and migration from rural areas to urban centers, driving working individuals away from their families and encouraging individualism. A case in point is found in Japan, where the **rigorous work culture** has **steered society away from traditional collectivism**, as individuals of all ages increasingly **live in isolation** as a consequence. Furthermore, economic development often necessitates openness to global markets, which includes international tourism and cultural exchange. While financially beneficial, these activities can undermine the authenticity of local cultures. Traditional crafts, cuisine, and fashion may be tailored to appeal to international tastes, potentially altering the perception of these cultural elements among both visitors and locals.

Nevertheless, I believe that the long-term advantages of economic development outweigh the aforementioned problems. One of them is the growth in lucrative employment opportunities for citizens, which raises household incomes. This improvement allows significant investments in children's education and healthcare, improving the quality of the future labor force, which is crucial for sustainable economic growth. Additionally, **robust economies** can generate more than enough wealth to allocate sufficient resources for the preservation of a country's cultural values, rather than necessarily diluting them. South Korea effectively illustrates this by using **economic gains** to restore historic sites and promote its culture globally through K-pop and cinema, all of which attract tourists and further feed the economy, allowing cultural and economic growth to work **in tandem**.

In conclusion, while there are potential societal drawbacks associated with economic development, its long-term benefits in terms of sustaining economic growth and preservation of a country's cultural heritage are significantly greater.

Bài tập (Đề thi ngày 09/05/2024)

CÂU 1

Dưới đây là một advantage của việc phát triển kinh tế đã có đề cập trong bài. Bạn hãy chọn ví dụ phù hợp để minh họa cho idea này nhé:

Additionally, robust economies can generate more than enough wealth to allocate sufficient resources for the preservation of a country's cultural values, rather than necessarily diluting them. For example,

- (A) France's robust economy provides substantial funding for the preservation of its historic landmarks, museums, and cultural institutions.
- (B) South Korea has used their economic power to promote K-dramas worldwide, featuring dynasties but altering many historical events and details to attract more audiences and make more profits.
- (C) Thailand has rapidly developed its tourism industry, often commercializing and exploiting traditional festivals and cultural practices to attract international tourists.

CÂU 2

Chọn từ phù hợp để hoàn thành câu sau:

In Japan, the intense work culture has led to a shift from traditional _____ towards more individualistic lifestyles, causing many people to live in _____.

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Task 2

(Thi ngày 12/05/2024)

Some people think that museums should be enjoyable places to entertain people, while others believe that the purpose of museums is to educate. Discuss both views and give your own opinion.

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Chủ đề **"Museum"** là một trong những chủ đề khá phổ biến nhưng hơi ... khô khan, khiến các sĩ tử khá "đau đầu" trong quá trình brainstorm ideas với thời gian hạn chế và vốn từ vựng ít ỏi liên quan đến chủ đề này.

Cụ thể, đề bài đưa ra hai quan điểm: **bảo tàng nên là nơi giải trí hoặc là nơi giáo dục**. Vậy ý kiến của bạn là gì?

=> **Quan điểm của đội ngũ học thuật IELTS 1984** tin rằng chúng ta nên tích hợp cả hai.

Đầu tiên, từ khi ra đời, hầu hết **các bảo tàng đã mang trong mình sứ mệnh giáo dục sẵn rồi**: đó là cung cấp thông tin và các trải nghiệm thực tế cho công chúng về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và khoa học thông qua việc bảo vệ và gìn giữ các hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật và di sản văn hóa quan trọng của quốc gia. **Ví dụ**, bảo tàng khoa học giúp học sinh hiểu hơn về thời tiền sử, cấu trúc xương khủng long và môi trường sống của chúng.

=> đây sẽ là những ideas mình đề cập tới trong body 1.

Tuy vậy, chúng mình tin rằng thời thế đã thay đổi rồi, nếu mà các bảo tàng cứ khăng khăng chú trọng vào sứ mệnh giáo dục, cứ chấp niệm với "trưng bày hiện vật và cung cấp thông tin" thôi thì thật sự sẽ rất là nhàm chán. Do đó, **museums nên tích hợp thêm yếu tố giải trí như** tổ chức sự kiện, trang bị công nghệ thực tế ảo hay các màn biểu diễn sân khấu. Điều này sẽ thu hút nhiều khách tham quan hơn, từ đó bảo tàng mới có đủ doanh thu **để duy trì hoạt động**. Ngoài ra, việc kết hợp với yếu tố giải trí cũng giúp việc trưng bày trở nên thu hút hơn, giúp thông tin dễ dàng "ngấm" vào người xem hơn. Chẳng hạn như mình nhìn thấy hình con khủng long thật hiện ra khi đeo kính thực tế ảo thì vẫn thú vị hơn là chỉ xem bộ xương và đọc tài liệu đúng không?

=> Để giải quyết đề bài này, chúng mình sẽ lựa chọn

- **Body 1:** lập luận về sứ mệnh giáo dục của Museums
- **Body 2:** ủng hộ Museums nên tích hợp thêm các yếu tố giải trí.

2 Phát triển ý

Body 1: Nói về nhiệm vụ giáo dục của Museums + Phản đề (Chỉ giáo dục thôi thì nhàm chán lắm)

(Câu 1) Topic sentence: Những người ủng hộ việc bảo tàng tập trung vào giáo dục có lập luận riêng của họ. => **(Câu 2) Lý do:** Họ cho rằng mục đích chính của bảo tàng là cung cấp cơ hội học tập thực tế và trải nghiệm sâu sắc, vượt xa các nguồn kiến thức truyền thống. => **(Câu 3) Ví dụ:** Các bảo tàng khoa học cho phép khách tham quan tương tác với mô hình khủng long, mang lại sự hiểu biết sâu sắc về thời tiền sử - thứ mà sách vở không có. => **(Câu 4) Phản đề:** Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào trưng bày tĩnh và thông tin viết sẽ rất nhàm chán. => **(Câu 5)** Điều này có thể làm giảm số lượng khách tham quan, ảnh hưởng đến hoạt động của bảo tàng trong dài hạn.

Body 2: Ủng hộ việc đưa yếu tố giải trí vào Museums

(Câu 1) Topic sentence: Tôi tin là bảo tàng nên kết hợp các yếu tố giải trí để mang lại giá trị tối đa cho khách tham quan và thích ứng với bối cảnh hiện đại. => **(Câu 2) Lập luận 1:** Bằng cách cung cấp các dịch vụ giải trí, bảo tàng có thể tạo ra một không gian hấp dẫn => thu hút nhiều khách tham quan hơn. => **(Câu 3) Tác động:** Việc này tạo ra nhiều nguồn lực tài chính để bảo tồn các hiện vật quý giá và duy trì hoạt động của bảo tàng. => **(Câu 4)** Lập luận 2) Thiên hướng giải trí có thể biến bảo tàng hấp dẫn hơn cho việc tiếp thu kiến thức. => **(Câu 5) Ví dụ:** trò chơi tương tác, trải nghiệm thực tế ảo, hoặc biểu diễn sân khấu giúp đơn giản hóa các khái niệm phức tạp => người trẻ yêu thích hơn => khơi dậy sự tò mò và khuyến khích họ tìm hiểu kiến thức.

Task 2 (Thi ngày 12/05/2024)

Some people think that museums should be enjoyable places to entertain people, while others believe that the purpose of museums is to educate. Discuss both views and give your own opinion.

3 Paraphrasing

To be enjoyable places:

- provide entertainment value
- integrate/ incorporate entertainment elements

Entertainment

- recreational services
- leisure and amusement aspects

To educate

- serve educational purposes
- bring about educational value
- preserve and disseminate knowledge

4 Vocabulary

- **static displays:** các mẫu trưng bày cố định
- **adapt to modern expectations:** thích ứng với nhu cầu, mong đợi thời hiện đại
- **an inviting atmosphere:** một không gian thu hút, hấp dẫn
- **generate financial resources:** tạo ra nguồn tài chính
- **foster a sense of curiosity:** khơi dậy sự tò mò

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

Opinions are divided on whether museums should primarily **serve educational** purposes or focus on providing entertainment value. I think that it is no longer relevant for museums to exclusively focus on education in today's society, and the introduction of **leisure and amusement aspects** would be preferable.

Proponents of education as a primary motivation for how museums should operate could present some valid arguments. They argue that the main purpose of these facilities is to cater to those seeking tangible learning opportunities and practical experiences beyond traditional sources of knowledge. For example, science museums allow visitors to engage with detailed dinosaur models and sense the prehistoric world first-hand, thereby gaining a deeper understanding of natural history - an experience that written documents alone can hardly live up to. Nevertheless, although I acknowledge the **educational value** that this approach can **bring about**, I am convinced that relying solely on **static displays** and written information is rather boring and tedious. This could ultimately lead to a decline in visitor counts and affect a museum's operations in the long run.

Therefore, I believe that it is advisable for museums to **incorporate elements of entertainment** to provide maximum value to visitors and **adapt to modern expectations**. By offering **recreational services** and enjoyable experiences, museums can create **an inviting atmosphere** that encourages people of all ages to come and explore. As a result, increased visitor engagement **generates** more **financial resources** for the preservation of precious objects, helping maintain their accessibility to the public. Furthermore, becoming more entertainment-oriented can turn museums into an environment more conducive to knowledge acquisition. For example, amenities like interactive games, virtual reality experiences or theatrical performances can simplify complex concepts and make exhibits more engaging to young visitors, **fostering a sense of curiosity** and encouraging them to actively learn more about the subject matter.

In conclusion, while prioritizing educational value is crucial for museums to fulfill their mission of **preserving and disseminating knowledge**, I firmly believe that **integrating entertainment elements** is essential to ensure their sustainability and relevance in the modern world.

Bài tập (Đề thi ngày 12/05/2024)

CÂU 1

Museum không phải chỉ là về lịch sử bạn nhé, mà có nhiều loại museum khác nhau nè. Mình cùng nhau tìm hiểu một số loại bảo tàng khác nhau nhé:

Art museums | History museums
Science museums | War remnant museums

- ① _____ includes artifacts, historical documents, and exhibitions that provide insights into various events, cultures, and periods in the past.
- ② _____ often feature exhibits on battles, military equipment, uniforms and personal stories of those involved in historical conflicts.
- ③ _____ collect and exhibit visual works such as paintings, sculptures, drawings, prints and sometimes photography.
- ④ _____ aim to educate the public about various fields, including physics, biology, chemistry and technology

CÂU 2

Chọn từ phù hợp từ trong bài viết để hoàn thành phần tóm tắt sau (lưu ý điều chỉnh để phù hợp về mặt ngữ pháp bạn nhé):

Museums should 5. _____ (tích hợp) elements of entertainment in order to adapt to modern expectations and create an inviting atmosphere for visitors of all ages. This approach helps generate 6. _____ (nguồn lực tài chính) for preserving 7. _____ (đồ vật quý giá) while 8. _____ (khơi dậy sự tò mò) among young visitors. By offering interactive games, virtual reality experiences, and theatrical performances, museums can make 9. _____ (hiện vật trưng bày) more engaging and educational.

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>

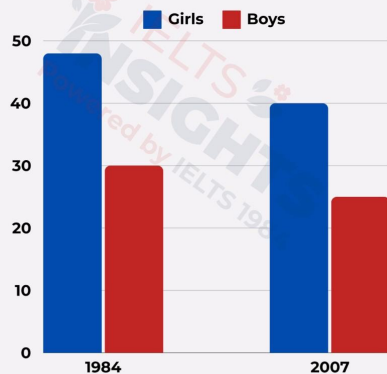


Bài viết của bạn đọc

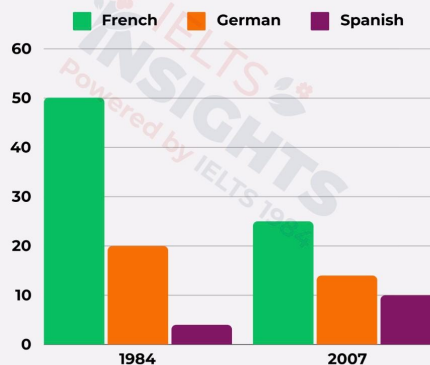
Bài viết

Đề thi ngày 06/04/2024

Percentage of students who studied a foreign language



Top 3 languages studied by students



The two bar charts below show the proportion of 14- to 16-year-old students studying a foreign language in an English speaking country, and the top three foreign languages.

The first chart illustrates how many girls and boys from 14 to 16 years old studied a foreign language in an English-speaking country in 1984 and 2007, and the second one depicts the three most popular languages studied in the same years, namely French, German and Spanish.

Overall, there were more females engaging in learning a foreign language than their male counterparts, and both genders' interests in this activity declined over the given time frame. Moreover, though French and German remained the two most popular choices, their popularity decreased while the opposite was the case for Spanish.

Looking at the first chart, in 1984, nearly half of female students studied a foreign language, compared to males' 30%. Both genders then witnessed a decrease in interest in studying languages, with the figures for females and males falling to 40% and 25%, respectively.

Regarding the second chart, in the first year, French was the most popular, with half of all the students choosing to study this language. The second place was German, at 20% and Spanish came third, with a negligible 5%. By the final year, French had become much less popular, as the percentage of students studying it halved, at 25%, and around 13% studied German. In contrast, the percentage of Spanish learners doubled, reaching 10% by the end of the period.

Điểm: TA:9 CC:8 LR:8 GR:9 - Overall: 8.5

Bài tham dự chuyên mục “Bài viết của bạn đọc” đến từ bạn

T*** T** Xuân Quỳnh





Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



OVERALL BAND SCORE **9** **9+9+9+9**

[SEE BELOW C&C LR GRA](#) [MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 2

Write about the following topic:

Some people think that museums should be enjoyable places to entertain people, while others believe that the purpose of museums is to educate.

Discuss both views and give your own opinion.

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

Write at least 250 words.

**Original answer -**

Opinions are divided on whether museums should primarily serve educational purposes or focus on providing entertainment value. I think that it is no longer relevant for museums to exclusively focus on education in today's society, and the introduction of leisure and amusement aspects would be preferable.

Proponents of education as a primary motivation for how museums should operate could present some valid arguments. They argue that the main purpose of these facilities is to cater to those seeking tangible learning opportunities and practical experiences beyond traditional sources of knowledge. For example, science museums allow visitors to engage with detailed dinosaur models and sense the prehistoric world first-hand, thereby gaining a deeper understanding of natural history - an experience that written documents alone can hardly live up to. Nevertheless, although I acknowledge the educational value that this approach can bring about, I am convinced that relying solely on static displays and written information is rather boring and tedious. This could ultimately lead to a decline in visitor counts and affect a museum's operations in the long run.

Therefore, I believe that it is advisable for museums to incorporate elements of entertainment to provide maximum value to visitors and adapt to modern expectations. By offering recreational services and enjoyable experiences, museums can create an inviting atmosphere that encourages people of all ages to come and explore. As a result, increased visitor engagement generates more financial resources for the preservation of precious objects, helping maintain their accessibility to the public. Furthermore, becoming more entertainment-oriented can turn museums into an environment more conducive to knowledge acquisition. For example, amenities like interactive games, virtual reality experiences or theatrical performances can simplify complex concepts and make exhibits more engaging to young visitors, fostering a sense of curiosity and encouraging them to actively learn more about the subject matter.



In conclusion, while prioritizing educational value is crucial for museums to fulfill their mission of preserving and disseminating knowledge, I firmly believe that integrating entertainment elements is essential to ensure their sustainability and relevance in the modern world.





OVERALL BAND SCORE **9** **9+9+9+9**

TR – Task Response nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 9

I would make it clear that both are important and necessary, and that's what you did.

You have a clear position throughout and all parts of the question are addressed.

Your position is coherent and well-argued. The ideas are relevant, extended, and coherent.

- fully addresses all parts of the task
- presents a fully developed position in answer to the question with relevant, fully extended and well supported ideas

Band score 9 TR

ADVICE ON BRAINSTORMING FOR TASK 2

As you're planning and writing your answer, remember to constantly ask yourself if you're answering the question. Check back to the question a few times as you think of ideas to make sure they're directly relevant.

- Make sure your introduction directly addresses the question.
- Make sure your ideas address all parts of the question. If the question asks for **solutions**, in the plural, **you must suggest at least 2**.
- Make sure your main ideas, as stated in the first sentence of the main body paragraphs, are **directly relevant to the question**.
- Make sure your supporting ideas, which follow the main ideas in the main body paragraphs, **directly support the main idea**.



- Be especially careful if you've answered similar question before, as there will always be important differences.
- Make sure your conclusion **directly answers the question**, that it is consistent with the ideas in the main bodies, and that it does not contradict the introduction.

Opinions are divided on whether museums should primarily serve educational purposes or focus on providing entertainment value. I think that it is no longer relevant for museums to exclusively focus on education in today's society, and the introduction of leisure and amusement aspects would be preferable.

Commented [TG1]: Good introduction with a clear position

Proponents of education as a primary motivation for how museums should operate could present some valid arguments. They argue that the main purpose of these facilities is to cater to those seeking tangible learning opportunities and practical experiences beyond traditional sources of knowledge. For example, science museums allow visitors to engage with detailed dinosaur models and sense the prehistoric world first-hand, thereby gaining a deeper understanding of natural history - an experience that written documents alone can hardly live up to. Nevertheless, although I acknowledge the educational value that this approach can bring about, I am convinced that relying solely on static displays and written information is rather boring and tedious. This could ultimately lead to a decline in visitor counts and affect a museum's operations in the long run.

Commented [TG2]: Good main idea

Therefore, I believe that it is advisable for museums to incorporate elements of entertainment to provide maximum value to visitors and adapt to modern expectations. By offering recreational services and enjoyable experiences, museums can create an inviting atmosphere that encourages people of all ages to come and explore. As a result, increased visitor engagement generates more financial resources for the preservation of precious objects, helping maintain their accessibility to the public. Furthermore, becoming more entertainment-oriented can turn museums into an environment more conducive to knowledge acquisition. For example, amenities like interactive games, virtual reality experiences or theatrical performances can simplify complex concepts and make exhibits more engaging to young visitors, fostering a sense of

Commented [TG3]: You could point out that these days, museums have to compete with blockbuster action movies, computer games, theme parks, and the attractions of social media, all of which make museums seem rather dull in comparison.

Commented [TG4]: A bit vague – I'd mention *viability in financial terms*

Commented [TG5]: Relevant supporting ideas

Commented [TG6]: Good main idea

Commented [TG7]: preservation and acquisition of new ones



curiosity and encouraging them to actively learn more about the subject matter.

In conclusion, while prioritizing educational value is crucial for museums to fulfill their mission of preserving and disseminating knowledge, I firmly believe that integrating entertainment elements is essential to ensure their sustainability and relevance in the modern world.

Commented [TG8]: Relevant supporting ideas.

Commented [TG9]: preserving and disseminating knowledge as well as doing research

Commented [TG10]: Good conclusion, consistent with the main ideas



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 9

Excellent cohesion and coherence throughout, with no errors.

The sentences have a natural flow characteristic of high band score answers.

- uses cohesion in such a way that it attracts no attention
- skilfully manages paragraphing

Band score 9 C&C

PARAGRAPHING FOR TASK 2

I recommend you write 4 paragraphs as follows:

- Write an introduction, that explains **what the question is**. After reading the introduction, the reader should have a good idea what the essay is about, and **what your position (opinion) is**. It should be possible to write an introduction in under 50 words. It is not necessary to write a long background statement.
- Write 2 main body paragraphs. This should allow you to expand on the ideas sufficiently to persuade the examiner that you've fully supported the main ideas. If you write 3 main bodies, it is more difficult to expand and support them sufficiently to get a high score.
- If it's a two-part question, answer the questions in the order they're given and **write one paragraph per question**.
- **The main body paragraphs should be 100-120 words**, and each paragraph should have **a clear topic sentence** and 2 or more supporting ideas which support the topic sentence with **reasons**,



evidence, and examples. Do not waste time with lots of background information.

- The topic sentences should **directly address** the question.
- The conclusion should be consistent with the introduction and the main ideas, and it should not introduce new ideas. **It should directly answer the question. Do not leave the examiner in any doubt about whether you've answered the question.**
- If you write a third paragraph in a *discuss both sides* question to clarify your position, make sure that give a good reason to reject one of the sides. If you just restated the original ideas about one side, the examiner may decide you have covered one side more than the other.
- It is also ok to write a third body paragraph in a *to what extent* question if you have main ideas which both agree and disagree with the proposition. Avoid short paragraphs, with under 70 words, as it may be difficult to show a *clear central topic* in a short paragraph.

Opinions are divided on whether museums should primarily serve educational purposes or focus on providing entertainment value. I think that it is no longer relevant for museums to exclusively focus on education in today's society, and the introduction of leisure and amusement aspects would be preferable.

Proponents of education as a primary motivation for how museums should operate could present some valid arguments. They argue that the main purpose of these facilities is to cater to those seeking tangible learning opportunities and practical experiences beyond traditional sources of knowledge. For example, science museums allow visitors to engage with detailed dinosaur models and sense the prehistoric world first-hand, thereby gaining a deeper understanding of natural history - an experience that written documents alone can hardly live up to. Nevertheless, although I acknowledge the educational value that this

Commented [TG11]: Good topic sentence

Commented [TG12]: See LR



approach can bring about, I am convinced that relying solely on static displays and written information is rather boring and tedious. This could ultimately lead to a decline in visitor counts and affect a museum's operations in the long run.

Commented [TG13]: Good

Therefore, I believe that it is advisable for museums to incorporate elements of entertainment to provide maximum value to visitors and adapt to modern expectations. By offering recreational services and enjoyable experiences, museums can create an inviting atmosphere that encourages people of all ages to come and explore. As a result, increased visitor engagement generates more financial resources for the preservation of precious objects, helping maintain their accessibility to the public. Furthermore, becoming more entertainment-oriented can turn museums into an environment more conducive to knowledge acquisition. For example, amenities like interactive games, virtual reality experiences or theatrical performances can simplify complex concepts and make exhibits more engaging to young visitors, fostering a sense of curiosity and encouraging them to actively learn more about the subject matter.

Commented [TG14]: Good topic sentence

Commented [TG15]: This is unclear because you haven't mentioned any yet. This sentence would be better later in the paragraph, when the reader knows what services you're referring to.

In conclusion, while prioritizing educational value is crucial for museums to fulfill their mission of preserving and disseminating knowledge, I firmly believe that integrating entertainment elements is essential to ensure their sustainability and relevance in the modern world.

Commented [TG16]: Good

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected****Band score 9**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, with a wide variety of vocabulary, used accurately and with a high level of control.

Errors are rare and occur as minor slips.

- uses a wide range of vocabulary with very natural and sophisticated control of lexical features; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 LR

Opinions are divided on whether museums should primarily serve educational purposes or focus on providing entertainment value. I think that it is no longer relevant for museums to exclusively focus on education in today's society, and the introduction of **leisure and amusement** aspects would be preferable.

Proponents of education as a primary motivation for how museums should operate could present some valid arguments. They argue that the main purpose of these facilities is to cater to those seeking tangible learning opportunities and practical experiences beyond traditional sources of knowledge. For example, science museums allow visitors to engage with detailed dinosaur models and sense the prehistoric world first-hand, thereby gaining a deeper understanding of natural history - an experience that written documents alone **can hardly live up to**. Nevertheless, although I acknowledge the educational value that this approach can bring about, I am convinced that relying solely on static displays and written information **is rather boring and tedious**. This could ultimately lead to a decline in visitor counts and affect a museum's operations in the long run.

Commented [TG17]: Better: *different ways of improving the visitor experience / exploring ways make museum visits more enjoyable*

Commented [TG18]: Better: *cannot match / cannot compete with*

Commented [TG19]: Better: *may result in a less enjoyable experience, especially for youngsters who are used to more visually exciting presentation of information.*



Therefore, I believe that it is advisable for museums to incorporate elements of entertainment to provide maximum value to visitors and adapt to modern expectations. By offering more enjoyable experiences, museums can create an inviting atmosphere that encourages people of all ages to come and explore. As a result, increased visitor engagement generates more financial resources for the preservation of precious objects, helping maintain their accessibility to the public. Furthermore, becoming more entertainment-oriented can turn museums into an environment more conducive to knowledge acquisition. For example, amenities like interactive games, virtual reality experiences or theatrical performances can simplify complex concepts and make exhibits more engaging to young visitors, fostering a sense of curiosity and encouraging them to actively learn more about the subject matter.

In conclusion, while prioritizing educational value is crucial for museums to fulfill their mission of preserving and disseminating knowledge, I firmly believe that integrating entertainment elements is essential to ensure their sustainability and relevance in the modern world.

Deleted: recreational services and

Commented [TG21]: Interesting historical artefacts



GRA – Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

Opinions are divided on whether museums should primarily serve educational purposes or focus on providing entertainment value. I think that it is no longer relevant for museums to exclusively focus on education in today's society, and the introduction of leisure and amusement aspects would be preferable.

Proponents of education as the primary motivation for how museums should operate could present some valid arguments. They argue that the main purpose of these facilities is to cater to those seeking tangible learning opportunities and practical experiences beyond traditional sources of knowledge. For example, science museums allow visitors to engage with detailed dinosaur models and sense the prehistoric world first-hand, thereby gaining a deeper understanding of natural history - an experience that written documents alone can hardly live up to. Nevertheless, although I acknowledge the educational value that this approach can bring about, I am convinced that relying solely on static displays and written information is rather boring and tedious. This could ultimately lead to a decline in visitor counts and affect a museum's operations in the long run.

Deleted: a



Therefore, I believe that it is advisable for museums to incorporate elements of entertainment to provide maximum value to visitors and adapt to modern expectations. By offering recreational services and enjoyable experiences, museums can create an inviting atmosphere that encourages people of all ages to come and explore. As a result, increased visitor engagement generates more financial resources for the preservation of precious objects, helping maintain their accessibility to the public. Furthermore, becoming more entertainment-oriented can turn museums into an environment more conducive to knowledge acquisition. For example, amenities like interactive games, virtual reality experiences or theatrical performances can simplify complex concepts and make exhibits more engaging to young visitors, fostering a sense of curiosity and encouraging them to actively learn more about the subject matter.

In conclusion, while prioritizing educational value is crucial for museums to fulfill their mission of preserving and disseminating knowledge, I firmly believe that integrating entertainment elements is essential to ensure their sustainability and relevance in the modern world.



Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



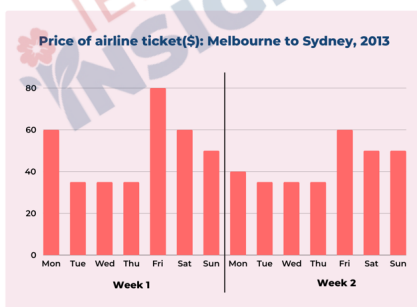
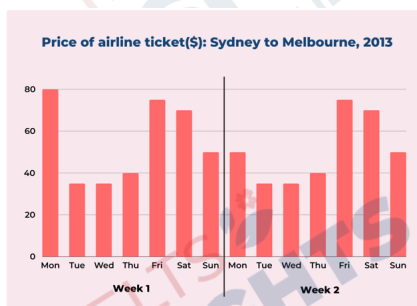
OVERALL BAND SCORE **7.5** **7+7+8+9**

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 1

The charts below give information about the price of tickets on one airline between Sydney and Melbourne, Australia, over a two-week period in 2013.



**Your answer**

The two given charts show how much it cost to fly with an airline between Sydney and Melbourne, both ways, over a period of two weeks in 2013.

Overall, airfares experienced a price surge on Fridays, and flights from Melbourne to Sydney were cheaper than the other direction for most of the given period.

Initially, a passenger had to pay a two-week record high of \$80 on Monday for a one-way airplane ticket from Sydney to Melbourne, \$20 more expensive than the opposite direction. The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range, before surging to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of the return route also dropped to \$35 by Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled, reaching a peak of \$80, before dropping dramatically to \$50 by Sunday.

At the beginning of the second week, tickets from Sydney to Melbourne came in at \$50 each, \$10 higher than the opposite way. Afterwards, the Sydney-Melbourne route repeated exactly the same price pattern as the first week. However, from Tuesday through Thursday, the other direction showed a slightly different trend, bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend.



OVERALL BAND SCORE 7.5 7+7+8+9

TA – Task Achievement nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 7

This is a difficult question. It's different to most questions and it's difficult to avoid making the description of the daily changes sound mechanical – *bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend*. See my comments and suggestions under C&C.

You covered the requirements of the task.

There is a clear overview but I'd give more information – note my suggestions.

You summarised the information accurately.

- covers the requirements of the task

Band score 7 TA

- (Academic) presents a clear overview of main trends, differences or stages

Band score 7 TA

RECOMMENDED LAYOUT FOR TASK 1 ANSWERS

- Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about the number of* to *the chart shows how many [...]*).
- Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.
- Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don't hide it in the introduction or at the end, as it's the first thing the examiner looks for.



- Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.
- Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular reasons, [...]*
- It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.

The two given charts show how much it cost to fly with an airline between Sydney and Melbourne, over a period of two weeks in 2013.

Overall, airfares experienced a price surge on Fridays, and flights from Melbourne to Sydney were cheaper than the other direction for most of the given period.

Initially, a passenger had to pay a two-week **record** high of \$80 on Monday for a one-way airplane ticket from Sydney to Melbourne, \$20 more expensive than the opposite direction. The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range, before surging to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of the return route also dropped to \$35 by Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled, reaching a peak of \$80, before dropping dramatically to \$50 by Sunday.

At the beginning of the second week, tickets from Sydney to Melbourne came in at \$50 each, \$10 higher than the opposite way. Afterwards, the Sydney-Melbourne route repeated exactly the same price pattern as the first week. However, from Tuesday through Thursday, the other direction showed a slightly different trend, bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend.

Deleted: both ways,

Commented [TG1]: Ok overview. better:

Overall, midweek flights were the cheapest and most stable, and Monday/Friday flights were the most expensive. It was slightly more expensive to fly to M than to S.

Commented [TG2]:

Commented [TG3]: True, but I'd say it's equally important that at \$50, it was \$30 cheaper than a week earlier on the same route, and this was the only difference between the two weeks in this route.



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 7

I think a better and more concise way to organise would be to write about the days:

The weeks started on Mondays with relatively high prices in both directions with a flight from S to M costing more, at \$80 and \$50 in the first and second weeks, respectively, compared to \$60 and \$40 on the flights in the opposite direction.

On weekdays, T, W, & T, flights, prices were lower and stable on the M to S route, at \$35 on all three days in both weeks, and prices from S to M were the same, with the exception of Thursday flights, when the price was \$40 in both weeks.

The overall organisation of the paragraphs is logical, but organising like this makes the method of giving figures appear mechanical.

- logically organises information and ideas; there is clear progression throughout

Band score 7 C&C

Within the paragraphs, cohesive devices are correctly used for the most part, with a couple of errors.

- uses a range of cohesive devices appropriately although there may be some under-/over-use

Band score 7 C&C

The two given charts show how much it cost to fly with an airline between Sydney and Melbourne, over a period of two weeks in 2013.

Deleted: both ways,



Overall, airfares experienced a price surge on Fridays, and flights from Melbourne to Sydney were cheaper than those in the other direction for most of the given period.

In the first week, a passenger had to pay a two-week record high of \$80 on Monday for a one-way airplane ticket from Sydney to Melbourne, \$20 more expensive than the opposite direction. The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range for two more days, before surging to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of the return route also dropped to \$35 by Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled to \$80, before dropping back to \$60 on Saturday and \$50 on Sunday.

At the beginning of the second week, tickets from Sydney to Melbourne came in at \$50 each, \$10 higher than the opposite way. Afterwards, the Sydney-Melbourne route repeated exactly the same price pattern as the first week. However, from Tuesday through Thursday, flights in the other direction showed a slightly different trend, bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend.

Deleted: Initially

Deleted: , reaching a peak of

Deleted: dramatically

Deleted: by

Commented [TG5]: Better: *The Sydney-Melbourne route then repeated*

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.****Band score 8**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

The two given charts show how much it cost to fly with an airline between Sydney and Melbourne, both ways, over a period of two weeks in 2013.

Overall, airfares experienced a price surge on Fridays, and flights from Melbourne to Sydney were cheaper than the other direction for most of the period.

Initially, a passenger had to pay a two-week high of \$80 on Monday for a one-way airplane ticket from Sydney to Melbourne, \$20 more than the opposite direction. The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range, before surging to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of the return route also dropped to \$35 on Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled, reaching a peak of \$80, before dropping dramatically to \$50 on Sunday.

At the beginning of the second week, tickets from Sydney to Melbourne came in at \$50 each, \$10 higher than the opposite way. Afterwards, the Sydney-Melbourne route repeated exactly the same price pattern as the first week. However, from Tuesday through Thursday, the other direction showed a slightly different trend, bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend.

Commented [TG6]: Better: *on one particular airline*

Commented [TG7]: Or *the return flight*

Deleted: given

Deleted: record

Commented [TG10]: Much better: *flight*

Deleted: expensive

Commented [TG11]: Rising sharply

Deleted: by

Deleted: by

Commented [TG12]: Return flight / flights in the opposite direction

Commented [TG13]: See C&C



GRA - Grammatical range and accuracy **nb Some LR errors have not been corrected**

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

The two given charts show how much it cost to fly with an airline between Sydney and Melbourne, both ways, over a period of two weeks in 2013.

Overall, airfares experienced a price surge on Fridays, and flights from Melbourne to Sydney were cheaper than the other direction for most of the given period.

Initially, a passenger had to pay a two-week record high of \$80 on Monday for a one-way airplane ticket from Sydney to Melbourne, \$20 more expensive than the opposite direction. The next day, the price of the former route halved and then remained in the \$35-40 range, before surging to \$75 on Friday and falling gradually back to \$50 on Sunday. Similarly, the airfare of the return route also dropped to \$35 by Tuesday and maintained this level until Thursday. On Friday, it more than doubled, reaching a peak of \$80, before dropping dramatically to \$50 by Sunday.

At the beginning of the second week, tickets from Sydney to Melbourne came in at \$50 each, \$10 higher than the opposite way. Afterwards, the Sydney-Melbourne route repeated exactly the same price pattern as the first week. However, from Tuesday through Thursday, the other direction showed a slightly different trend, bottoming out at \$35, then rising to \$60 by Friday and leveling off at \$50 towards the weekend.



Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



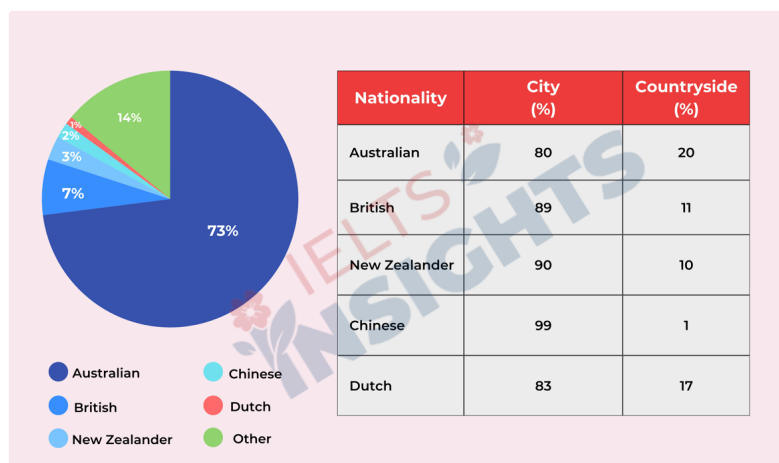
OVERALL BAND SCORE 8.5 9+8+8+9

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 1

The table and pie chart give information about the population in Australia according to different nationalities and areas. Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.



**Your answer**

The pie chart illustrates the breakdown of the Australian population based on various nationalities, whereas the table shows what percentages of residents live in urban and rural areas.

Overall, Australian nationals are the predominant group in the entire country. In addition, the vast majority of the population gravitates towards city life regardless of their nationalities, with nearly the entire Chinese immigrant community residing in urban areas.

According to the pie chart, nearly three quarters (73%) of the population identify as Australian, which is more than ten times higher than the figure for British people, at 7%. Meanwhile, New Zealanders, Chinese, and Dutch nationals are demographic minorities, with their respective figures being 3%, 2% and 1%, and all other nationalities constitute 14%.

Regarding the locations of these communities, almost all Chinese people reside in the city, specifically 99%. Similarly, the majority of people from the UK and New Zealand live in an urban area, at 89% and 90% respectively. Finally, 83% of people originating from the Netherlands have settled and remained in the city, which is only 3% higher than that of native Australians.



OVERALL BAND SCORE **8.5** **9+8+8+9**

TA – Task Achievement nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 9

The overview is clear.

You have summarised the information accurately.

▪ fully satisfies all the requirements of the task

Band score 9 TA

▪ clearly presents a fully developed response

Band score 9 TA

RECOMMENDED LAYOUT FOR TASK 1 ANSWERS

- Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about the number of* to *the chart shows how many [...]*).
- Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.
- Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don't hide it in the introduction or at the end, as it's the first thing the examiner looks for.
- Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.
- Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular reasons, [...]*
- It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.



The pie chart illustrates the breakdown of the Australian population based on various nationalities, whereas the table shows what percentages of residents live in urban and rural areas.

Commented [TG1]: Good introduction

Overall, Australian nationals are the predominant group in the entire country. In addition, the vast majority of the population gravitates towards city life regardless of their nationalities, with nearly the entire Chinese immigrant community residing in urban areas.

Commented [TG2]: Clear overview

According to the pie chart, nearly three quarters (73%) of the population identify as Australian, which is more than ten times higher than the figure for British people, at 7%. Meanwhile, New Zealanders, Chinese, and Dutch nationals are **smaller** minorities, with their respective figures being 3%, 2% and 1%, and all other nationalities constitute 14%.

Deleted: demographic

Regarding the locations of these communities, almost all Chinese people reside in the city, specifically 99%. Similarly, the majority of people from the UK and New Zealand live in an urban area, at 89% and 90% respectively. Finally, 83% of people originating from the Netherlands have settled and remained in the city, which is only 3% higher than that of native Australians.

Commented [TG4]: Information is summarised accurately and clearly



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

The organisation is good, with clear progression throughout.

- sequences information and ideas
- logically

Band score 8 C&C

The use of cohesive devices and referencing is accurate throughout.

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

The pie chart illustrates the breakdown of the Australian population based on various nationalities, whereas the table shows what percentages of residents live in urban and rural areas.

Overall, Australian nationals are the predominant group in the entire country. In addition, the vast majority of the population gravitates towards city life regardless of their nationalities, with nearly the entire Chinese immigrant community residing in urban areas.

According to the pie chart, nearly three quarters (73%) of the population identify as Australian, which is more than ten times higher than the figure for British people, at 7%. Meanwhile, New Zealanders, Chinese, and Dutch nationals are also demographic minorities, with their respective figures being 3%, 2% and 1%, and all other nationalities constitute 14%.

Regarding the locations of these communities, almost all Chinese people reside in the city, specifically 99%. Similarly, the majority of people from the UK and New Zealand live in an urban area, at 89% and 90% respectively. Finally, 83% of people originating from the Netherlands have settled and remained in the city, which is only 3% more than that of native Australians.

Commented [TG5]: See GRA

Commented [TG6]: Better: *doing so*

Commented [TG7]: Better signposting: *looking first at the different nationalities / nations of origin*

Commented [TG8]: You could omit this – it looks unnatural to me. if I wanted to give the figure I might say *with 99% doing so.*

Deleted: higher

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.****Band score 8**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

The pie chart illustrates the breakdown of the Australian population based on various nationalities, whereas the table shows what percentages of residents live in urban and rural areas.

Overall, Australian nationals are the predominant group in the entire country. In addition, the vast majority of the population gravitates towards city life regardless of their nationalities, with nearly the entire Chinese immigrant community residing in urban areas.

According to the pie chart, nearly three quarters (73%) of the population are Australian, which is more than ten times higher than the figure for British people, at 7%. Meanwhile, New Zealanders, Chinese, and Dutch nationals are smaller minorities, with their respective figures being 3%, 2% and 1%, and all other nationalities constitute 14%.

Regarding the locations of these communities, almost all Chinese people reside in the city, specifically 99%. Similarly, the majority of people from the UK and New Zealand live in an urban area, at 89% and 90% respectively. Finally, 83% of people originating from the Netherlands have settled and remained in the city, which is only 3% higher than that of native Australians.

Commented [TG9]: Better: *by nationality*

Deleted: identify as

Deleted: demographic

Commented [TG12]: Or *other, unnamed nationalities make up*

Commented [TG13]: The best word would be *account for*

Commented [TG14]: Ok but plural is better

Commented [TG15]: Plural is better

Commented [TG16]: Plural is better



GRA - Grammatical range and accuracy **nb Some LR errors have not been corrected**

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

Errors are rare and occur as minor slips.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

The pie chart illustrates a breakdown of the Australian population based on various nationalities, whereas the table shows what percentages of residents live in urban and rural areas.

Overall, Australian nationals are the predominant group in the entire country. In addition, the vast majority of the population gravitates towards city life regardless of their nationalities, with nearly the entire Chinese immigrant community residing in urban areas.

According to the pie chart, nearly three quarters (73%) of the population identify as Australian, which is more than ten times higher than the figure for British people, at 7%. Meanwhile, New Zealanders, Chinese, and Dutch nationals are demographic minorities, with their respective figures being 3%, 2% and 1%, and all other nationalities constitute 14%.

Regarding the locations of these communities, almost all Chinese people reside in the city, specifically 99%. Similarly, the majority of people from

Commented [TG17]: With the definite article, the reader expects to read about some kind of apocalyptic Mad Max anarchy situation. lol

Deleted: the

Commented [TG18]: Much better to say *the proportions living*

Commented [TG19]: Simpler and better: *gives a demographic breakdown of the Australian population by nationality, and the table shows the proportions of these nationalities living in urban and rural areas.*

Commented [TG20]: See C&C



the UK and New Zealand live in an urban area, at 89% and 90% respectively. Finally, 83% of people originating from the Netherlands have settled and remained in the city, which is only 3% more than that of native Australians.

Deleted: higher



BÀI THUỘC CHUYÊN MỤC:

BÀI VIẾT CỦA BAN ĐỌC

Đây là nội dung được thực hiện bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



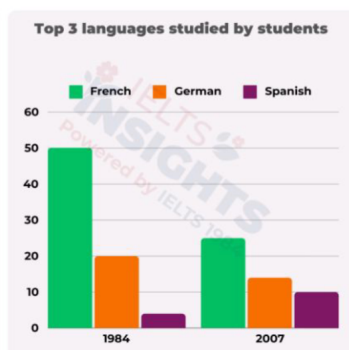
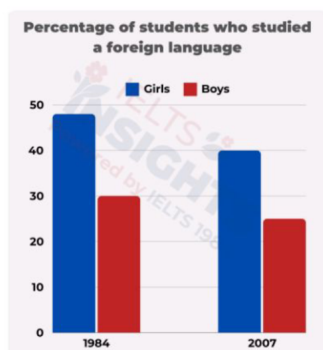
OVERALL BAND SCORE **8.5** **9+8+8+9**

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 1

The two bar charts below show the proportion of 14- to 16-year-old students studying a foreign language in an English speaking country, and the top three foreign languages.





Your answer

The first chart illustrates how many girls and boys from 14 to 16 years old studied a foreign language in an English-speaking country in 1984 and 2007, and the second one depicts the three most popular languages studied in the same years, namely French, German and Spanish.

Overall, there were more females engaging in learning a foreign language than their male counterparts, and both genders' interests in this activity declined over the given time frame. Moreover, though French and German remained the two most popular choices, their popularity decreased while the opposite was the case for Spanish.

Looking at the first chart, in 1984, nearly half of female students studied a foreign language, compared to males' 30%. Both genders then witnessed a decrease in interest in studying languages, with the figures for females and males falling to 40% and 25%, respectively.

Regarding the second chart, in the first year, French was the most popular, with half of all the students choosing to study this language. The second place was German, at 20% and Spanish came third, with a negligible 5%. By the final year, French had become much less popular, as the percentage of students studying it halved, at 25%, and around 13% studied German. In contrast, the percentage of Spanish learners doubled, reaching 10% by the end of the period.



OVERALL BAND SCORE 8 8+7+8+9

TA – Task Achievement nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 9

The overview is clear.

You have summarised the information accurately.

▪ fully satisfies all the requirements of the task

Band score 9 TA

▪ clearly presents a fully developed response

Band score 9 TA

RECOMMENDED LAYOUT FOR TASK 1 ANSWERS

- Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about the number of* to *the chart shows how many [...]*).
- Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.
- Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don't hide it in the introduction or at the end, as it's the first thing the examiner looks for.
- Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.
- Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular*



reasons, [...]

- It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.

The first chart illustrates how many girls and boys from 14 to 16 years old studied a foreign language in an English-speaking country in 1984 and 2007, and the second one depicts the three most popular languages studied in the same years, namely French, German and Spanish.

Commented [TG1]: Good introduction

Overall, there were more females engaging in learning a foreign language than their male counterparts, and both genders' interests in this activity declined over the given time frame. Moreover, though French and German remained the two most popular choices, their popularity decreased while the opposite was the case for Spanish.

Commented [TG2]: Clear overview

Looking at the first chart, in 1984, nearly half of female students studied a foreign language, compared to males' 30%. Both genders then witnessed a decrease in interest in studying languages, with the figures for females and males falling to 40% and 25%, respectively.

Regarding the second chart, in the first year, French was the most popular, with half of all the students choosing to study this language. The second place was German, at 20% and Spanish came third, with a negligible 5%. By the final year, French had become much less popular, as the percentage of students studying it halved, at 25%, and around 13% studied German. In contrast, the percentage of Spanish learners doubled, reaching 10% by the end of the period.

Commented [TG3]: Information is summarised accurately and clearly



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

The organisation is good, with clear progression throughout.

- sequences information and ideas
- logically

Band score 8 C&C

The use of cohesive devices and referencing is accurate throughout.

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

EXAMPLES OF REFERENCING THAT YOU COULD USE VARIOUS TASK 1 QUESTIONS - NOT NECESSARILY FOR THIS ONE.

[...], followed by the UK and France, at 4% and 7% **respectively**

[...], followed by the UK and France, at 4% and 7% **in that order**

[...] **with respective figures of** x and y million.

[...], while **the figures** for A and B were x and y **respectively**

By 2010, Chinese **inflation** had increased again, ending the period at around 6.5%, while **that of the US** had fallen slightly to about 1.8%.

At the same time, **consumption** of chicken and lamb stood at about 150 gpw, while **that of fish** was much lower, at 60 gpw.

Overall, the Weston Price Clinic saw by far the highest **level of customer satisfaction**, while **that of the State Hospital** was the lowest.

[...], while **in the case of the former**, it ended the period at [...]

Commented [TG4]: if you've used respectively already, use this



[...], while the corresponding figure for men was x
[...], while the corresponding figure for their male counterparts was x
[...] around 30% of Americans ate fast food once or twice a month in 2003, and 33% did so in 2013.
[...] a new pedestrian crossing will be built, as will two bicycle lanes, replacing some [...]
The 2 lane road will be replaced by a 4 lane one

CORRECT USE OF THE FIGURE

Be careful with the use of the word figure. Technically, a figure cannot rise or fall.

Here are some correct uses. Note the prepositions

With regard to the university receiving the most applications, the NEU received the highest number from both men and women, **with figures of** 1,200 and 1,100 respectively

Nuclear power and hydro produced less, with respective **figures of** 15 and 5 units

Finally, both Sweden and Denmark saw falls in sales, with respective **figures of** €1 and €0.9 million.

With regard to food and drink, including tobacco products, both the Irish and Turks spent around 30% of their national expenditure on these products, **while the figures for Italy, Spain, and Sweden** stood at between 15% and 19%.

As far as leisure and education are concerned, Turkish people spent the most on these services, at just under 5%, which was higher than in people in Sweden and Italy, **where the figures** were closer to 3%

Meanwhile, both rail and rail accounted for around 40MTA, **while the figure for** shipping by pipeline was just around 5MTA

With regard to commuting, on average man made 300 occasions, **while the figure for women** was around 225

Beef was the most popular meat in 1970, as nearly 220 grams was consumed by the typical person, and after that, ~~this figure~~



consumption declined steadily and [...]

Meanwhile, both rail and rail accounted for around 40MTA, while the figure for shipping by pipeline was just around 5MTA

Turning first to students' rating for the quality of teaching, 65 students rated it as good in 2000. The level of satisfaction decreased to 63 in 2005 before ending the period higher at 69 in the last questionnaire.

In 2000, 32 gave it a good rating but their approval dropped to 30 in the second survey and a further decrease was seen in the last survey when it stood at 27.

Deleted: This figure

Deleted: this figure

The first chart illustrates how many girls and boys from 14 to 16 years old studied a foreign language in an English-speaking country in 1984 and 2007, and the second one depicts the three most popular languages studied in the same years, namely French, German and Spanish.

Overall, there were more females engaging in learning a foreign language than their male counterparts, and both genders' interests in this activity declined over the given time frame. Moreover, although French and German remained the two most popular choices, their popularity decreased while the opposite was the case for Spanish.

Looking at the first chart, in 1984, nearly half of female students studied a foreign language, compared to males' 30%. Both genders then witnessed a decrease in interest in studying languages, with the figures for females and males falling to 40% and 25%, respectively.

Regarding the second chart, in the first year, French was the most popular, with half of all the students choosing to study this language. German was the second most popular, at 20% and Spanish came third, with a negligible 5%. By the final year, French had become much less popular, as the percentage of students studying it halved, at 25%, and around 13% studied German. In contrast, the percentage of Spanish learners doubled, reaching 10% by the end of the period.

Commented [TG6]: Simpler and better: *males*

Deleted: though

Commented [TG7]: Better signposting – *Looking first at gender differences,*

Commented [TG8]: Rather than saying the figures fell, I'd use a participle phrase: *falling to 40% and 25% for girls and boys, respectively*

Commented [TG9]: Better signposting – *As for the languages themselves,*

Deleted: The second place was GermanGerman was the second most

Formatted: Font: Bold, Font color: Text 1

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.****Band score 8**

You'll get 9 from some examiners.

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

The first chart illustrates how many girls and boys from 14 to 16 years old studied a foreign language in an English-speaking country in 1984 and 2007, and the second one depicts the three most popular languages studied in the same years, namely French, German and Spanish.

Overall, there were more females **engaging in learning** a foreign language than their male counterparts, and both genders' interests in **this activity** declined over the given time frame. Moreover, though French and German remained the two most popular choices, their popularity decreased while the opposite was the case for Spanish.

Looking at the first chart, in 1984, nearly half of female students studied a foreign language, **compared to males' 30%**. Both genders then witnessed a decrease in interest in studying languages, with the figures for **females and males** falling to 40% and 25%, respectively.

Commented [TG10]: Simpler and better: *learning*

Commented [TG11]: Or *language learning*

Commented [TG12]: This looks unnatural to me. better to say *and the figure for boys was [...]*
Or
With 30% of boys doing so

Commented [TG13]: *Girls and boys* is better



Regarding the second chart, in the first year, French was the most popular, with half of all the students choosing to study this language.

The second place was German, at 20% and Spanish came third, with a negligible 5%. By the final year, French had become much less popular, as the percentage of students studying it halved, to 25%, and around 13% studied German. In contrast, the percentage of Spanish learners doubled, reaching 10% at the end of the period.

Commented [TG14]: See C&C

Deleted: at

Deleted: by



GRA - Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

The first chart illustrates how many girls and boys from 14 to 16 years old studied a foreign language in an English-speaking country in 1984 and 2007, and the second one depicts the three most popular languages studied in the same years, namely French, German and Spanish.

Overall, there were more females engaging in learning a foreign language than their male counterparts, and both genders' interests in this activity declined over the given time frame. Moreover, though French and German remained the two most popular choices, their popularity decreased while the opposite was the case for Spanish.

Looking at the first chart, in 1984, nearly half of female students studied a foreign language, compared to males' 30%. Both genders then witnessed a decrease in interest in studying languages, with the figures for females and males falling to 40% and 25%, respectively.

Regarding the second chart, in the first year, French was the most popular, with half of all the students choosing to study this language. The second place was German, at 20% and Spanish came third, with a negligible 5%. By the final year, French had become much less popular, as the percentage of students studying it halved, at 25%, and around 13% studied German. In contrast, the percentage of Spanish learners doubled, reaching 10% by the end of the period.

Commented [TG15]: See LR